

Số: /QĐ-CDSP

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cấp học bổng KKHT cho sinh viên Cao đẳng chính quy
Đợt 2- Học kỳ I, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CDSP NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CDSP ngày 02/01/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Căn cứ biên bản Hội nghị xét duyệt học bổng, trợ cấp xã hội ngày 19/3/2025 duyệt học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Cao đẳng chính quy, đợt 2- học kỳ I, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Cao đẳng chính quy Khóa 45, 46 - học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách và mức cấp kèm theo).

Điều 2. Thời gian cấp học bổng khuyến khích học tập là 5 tháng.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Quản trị, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hiến

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG ĐỢT 2 - HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành theo QĐ số 71 /QĐ-CDSP ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định)

ST T	Tên lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học bổng	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
1	K45 Mầm non - Tiếng Anh	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	08/05/2005	300.000	5	1.500.000	
2	K45 Mầm non - Tiếng Anh	NGUYỄN THỊ YẾN	05/02/1993	300.000	5	1.500.000	
3	K45 Mầm non - Tiếng Anh	VŨ NGUYỄN TRÂM ANH	23/11/2005	300.000	5	1.500.000	
4	K45 Mầm non - Tiếng Anh	PHAN THỊ NHUNG	09/07/1999	300.000	5	1.500.000	
5	K45 Mầm non 2	ĐOÀN THỊ KHÁNH CHI	10/10/2005	300.000	5	1.500.000	
6	K45 Mầm non 1	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	28/10/2005	300.000	5	1.500.000	
7	K45 Mầm non 2	TRẦN XUÂN MAI	06/04/2002	300.000	5	1.500.000	
8	K45 Mầm non 1	NGUYỄN THỊ LÀ	20/04/2002	300.000	5	1.500.000	
9	K45 Mầm non 1	LÊ THỊ MY	04/08/2003	280.000	5	1.400.000	
10	K45 Mầm non 2	NGUYỄN MINH ANH	05/09/2005	300.000	5	1.500.000	
11	K46 Mầm non - Tiếng Anh 1	HOÀNG THỊ NGOÃN	30/12/1994	300.000	5	1.500.000	
12	K46 Mầm non - Tiếng Anh 1	NGÔ THỊ DUNG	18/09/1995	300.000	5	1.500.000	
13	K46 Mầm non - Tiếng Anh 2	TRẦN THỊ THUÝ HẰNG	01/08/1989	260.000	5	1.300.000	
14	K46 Mầm non - Tiếng Anh 1	ĐỖ THU DUNG	03/10/2006	300.000	5	1.500.000	
15	K46 Mầm non - Tiếng Anh 1	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	23/04/2006	300.000	5	1.500.000	
16	K46 Mầm non - Tiếng Anh 2	NGUYỄN THỊ HẰNG	01/10/2005	300.000	5	1.500.000	
17	K46 Mầm non - Tiếng Anh 1	NGUYỄN THỊ HÀ LY	08/09/2000	300.000	5	1.500.000	
18	K46 Mầm non 1	LÊ THỊ CÚC	05/06/1997	300.000	5	1.500.000	
19	K46 Mầm non 2	PHẠM THỊ NHUNG	20/02/1993	280.000	5	1.400.000	
20	K46 Mầm non 1	NGÔ THỊ THOA	28/03/1993	300.000	5	1.500.000	
21	K46 Mầm non 1	ĐỖ THỊ MAI ANH	04/05/1993	300.000	5	1.500.000	
22	K46 Mầm non 2	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	10/06/2005	300.000	5	1.500.000	

23	K46 Mầm non 2	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	01/09/1992	300.000	5	1.500.000	
24	K46 Mầm non 2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19/08/1986	260.000	5	1.300.000	
25	K46 Mầm non 1	HOÀNG THỊ THUỶ	20/05/1992	300.000	5	1.500.000	
26	K46 Mầm non 1	MAI THỊ TƯỞI	22/11/1995	300.000	5	1.500.000	
27	K46 Mầm non 1	TRẦN NGỌC ANH	23/02/2006	300.000	5	1.500.000	
28	K46 Mầm non 1	PHẠM THỊ MỪNG	26/08/1995	300.000	5	1.500.000	
29	K46 Mầm non 1	LÊ THỊ NGỌC THÊU	13/11/2006	280.000	5	1.400.000	
30	K46 Mầm non 2	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGỌC	21/08/1987	260.000	5	1.300.000	
31	K46 Mầm non 3	BÙI THỊ NHUNG	23/12/2001	280.000	5	1.400.000	
Tổng						45.500.000	

(Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)